

Áp dụng cho khóa/hệ/lớp:.....
Ca thi:.... Ngày thi: 2/11/2020

Câu 1: Lựa chọn phương án đúng nhất (6 điểm- mỗi ý 0,25 điểm)

<p>1.1: Cơ sở nền tảng của chức năng phân phối thông qua hệ thống tài chính:</p> <ol style="list-style-type: none">Chủ thể gặp phải rủi ro khi dòng vốn luân chuyểnNhu cầu của chủ thể dư thừa và chủ thể thiếu hụt vốnChủ thể quan tâm đến hiệu quả khi đưa ra quyết định phân bổ vốnChủ thể quan tâm đến tính lỏng của tài sản tài chính <p>1.2: Đặc điểm của thị trường sơ cấp:</p> <ol style="list-style-type: none">Là thị trường phát hành chứng khoán đầu tiên ra công chúngĐược tổ chức hoạt động dưới hình thức các Sở giao dịch khu vựcThị trường tạo tính thanh khoản cho chứng khoánKhông làm tăng hay giảm nguồn vốn của đơn vị phát hành <p>1.3: Vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế của tài chính công được thể hiện thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none">Các chính sách ưu đãi thuế khuyến khích sản xuất hoặc hạn chế tiêu dùngCác chính sách đầu tư vốn xây dựng cơ sở hạ tầngCác chính sách ưu tiên vốn cho các ngành có lợi thế xuất khẩu và then chốtTất cả đều đúng <p>1.4: Thâm hụt ngân sách nhà nước không thể được tài trợ bằng:</p> <ol style="list-style-type: none">Giảm thuế thu nhập cho doanh nghiệp và cá nhânPhát hành trái phiếu chính phủGiảm chi tiêu côngVay nợ nước ngoài <p>1.5: Biện pháp nào sau đây được dùng để tăng doanh thu của doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none">Đẩy nhanh tốc độ thanh toánXác định giá bán hợp lýNâng cao chất lượng sản phẩmTất cả các phương án đều đúng. <p>1.6: Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguồn vốn của một doanh nghiệp là:</p> <ol style="list-style-type: none">Đưa ra các quyết định về các biện pháp, chính sách huy động vốnĐưa ra các quyết định trong công tác quản trị dòng tiềnĐưa ra các biện pháp tiết kiệm chi phí huy động vốnĐưa ra các biện pháp quản lý sử dụng hiệu quả nhất đối với mỗi loại vốn	<p>1.7: Căn cứ theo đặc điểm của công cụ tài chính, thị trường tài chính gồm:</p> <ol style="list-style-type: none">Thị trường tiền tệ và thị trường vốnThị trường cấp 1 và thị trường cấp 2Thị trường nợ và thị trường vốn cổ phầnKhông có câu nào đúng <p>1.8: Chủ thể phát hành cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là:</p> <ol style="list-style-type: none">Chính phủNHTWCác doanh nghiệpCả a,b,c <p>1.9: Hoạt động của công ty tài chính không bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none">Cho vay khách hàngĐầu tư trên thị trường tài chínhBồi thường rủi ro cho khách hàng mua bảo hiểmPhát hành giấy tờ có giá để huy động vốn <p>1.10: Quỹ tín dụng nhân dân là loại hình:</p> <ol style="list-style-type: none">Quỹ đầu tưNgân hàng thương mạiTổ chức tín dụng hợp tácTổ chức tiết kiệm theo hợp đồng <p>1.11: Nguồn vốn của ngân hàng thương mại:</p> <ol style="list-style-type: none">Được NHTM tạo lập để cho vay, kinh doanhĐược NHTM tạo lập để đầu tư, kinh doanh chứng khoánĐược NHTM tạo lập để đầu tư, kinh doanh và thực hiện các dịch vụ ngân hàngĐược NHTM tạo lập để cho vay, đầu tư <p>1.12: Tổ chức nào sau đây không phải là tổ chức nhận tiền gửi?</p> <ol style="list-style-type: none">Ngân hàng thương mạiCông ty chứng khoánQuỹ tín dụng nhân dânNgân hàng phát triển <p>1.13: Đường cong lãi suất là:</p> <ol style="list-style-type: none">Tập hợp lãi suất hoàn vốn của các trái phiếu với thời gian đáo hạn khác nhauTập hợp lãi suất coupon của các trái phiếu với thời gian đáo hạn khác nhauTập hợp lãi suất chiết khấu của các trái phiếu với thời gian đáo hạn khác nhauTập hợp lãi suất thực của các trái phiếu với thời gian đáo hạn khác nhau
---	---

<p>1.14: Giả sử lãi suất danh nghĩa là 7%, tỷ lệ lạm phát dự tính là 4%. Lãi suất thực dự tính sẽ là:</p> <p>a. 11%</p> <p>b. -3%</p> <p>c. 3%</p> <p>d. Không có phương án nào đúng</p> <p>1.15: Lãi suất kép là:</p> <p>a. Lãi suất áp dụng cho khoản đầu tư có một kì hạn thanh toán</p> <p>b. Lãi của kì trước được nhập vào vốn gốc để tính lãi cho kì sau</p> <p>c. Lãi suất được tính một lần trên số vốn gốc cho suốt kì hạn vay</p> <p>d. Lãi suất không tính đến giá trị đầu tư lại của lợi tức thu được trong thời gian sử dụng tiền vay</p> <p>1.16: Nhân tố nào sau đây tác động ngược chiều đến cung quỹ cho vay:</p> <p>a. Tài sản và thu nhập</p> <p>b. Tỷ suất lợi tức dự tính của công cụ nợ</p> <p>c. Tính lỏng của công cụ nợ</p> <p>d. Rủi ro của công cụ nợ</p> <p>1.17: Quá trình tạo tiền gửi được bắt đầu khi:</p> <p>a. NHTM thực hiện việc thanh toán bằng tiền mặt</p> <p>b. NHTM thực hiện nhận tiền gửi thanh toán</p> <p>c. NHTM thực hiện cho vay bằng chuyển khoản</p> <p>d. Không có phương án nào đúng</p> <p>1.18: Trong mô hình AD- AS, lạm phát do cầu kéo xảy ra khi:</p> <p>a. Đường AS dịch chuyển sang trái</p> <p>b. Đường AS dịch chuyển sang phải</p> <p>c. Đường AD dịch chuyển sang trái</p> <p>d. Đường AD dịch chuyển sang phải</p> <p>1.19: Các kênh phát hàng tiền Trung ương không bao gồm:</p> <p>a. Nghiệp vụ thị trường mở</p> <p>b. Giao dịch của NHTW trên thị trường ngoại hối</p> <p>c. Thị trường nội tệ liên ngân hàng</p> <p>d. NHTW cho các NHTM vay.</p>	<p>1.20: Cầu tiền dự phòng nhằm:</p> <p>a. Đáp ứng các nhu cầu chỉ tiêu theo kế hoạch trong tương lai</p> <p>b. Đáp ứng các nhu cầu chỉ tiêu không dự tính được trong tương lai</p> <p>c. a và b</p> <p>d. Không có phương án đúng</p> <p>1.21: Công cụ linh hoạt và hiệu quả cao nhất trong điều hành CSTT của NHTW là:</p> <p>a. Tái cấp vốn</p> <p>b. Dự trữ bắt buộc</p> <p>c. Nghiệp vụ TTM</p> <p>d. Tất cả các công cụ trên</p> <p>1.22: Ưu điểm của công cụ DTBB là:</p> <p>a. Tác động bình đẳng</p> <p>b. Tính quyền lực cao</p> <p>c. Tác động mạnh</p> <p>d. Tất cả các đáp án trên</p> <p>1.23: Giả định các yếu tố khác không thay đổi, tiền cơ sở (MB) sẽ giảm xuống khi nào:</p> <p>a. Các ngân hàng thương mại rút tiền mặt từ ngân hàng trung ương</p> <p>b. Ngân hàng trung ương cho vay chiết khấu với các ngân hàng thương mại</p> <p>c. Ngân hàng trung ương bán tín phiếu kho bạc trên thị trường mở</p> <p>d. Không có phương án nào đúng</p> <p>1.24: Theo quy định tại Luật NHNN, NHNN Việt Nam thực hiện tái cấp vốn cho các TCTD theo các hình thức nào sau đây:</p> <p>a. Cho vay có đảm bảo bằng cầm cố GTCG</p> <p>b. Mua lại GTCG của các TCTD</p> <p>c. Chiết khấu GTCG của các TCTD và các hình thức tái cấp vốn khác</p> <p>d. Cả a và c</p>
--	--

Câu 2: Bài tập (2 điểm)

Giả sử hệ thống Ngân hàng có các số liệu sau:

- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kì hạn: 5%
- 80% các giao dịch của công chúng được sử dụng bằng chuyển khoản
- Ngân hàng sử dụng hết số tiền gửi để cho vay
- Khoản tiền gửi không kì hạn mới nhận được: 300 tỷ đồng

Yêu cầu:

- a. Tính khả năng mở rộng tiền gửi tối đa và khả năng cho vay tối đa
- b. Xác định lượng dự trữ bắt buộc của hệ thống ngân hàng theo quy định
- c. Thể hiện các kết quả tính được trên bảng cân đối tài sản của ngân hàng thương mại

Câu 3 (2 điểm): Trình bày các mô hình tổ chức của NHTW. Liên hệ mô hình tổ chức của Ngân hàng nhà nước Việt Nam